

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02 /CTCPBRSGĐX/ 2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN – MÊ LINH**

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN – ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ: Khu 7, Thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

Điện thoại: 0243.8840392

Fax: 0243.8865188

E- mail: biaruosaigondongxuan@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600114002

Số giấy chứng nhận Hệ thống phân tích môi nguy và Kiểm soát điểm tới hạn theo tiêu chuẩn TCVN 5603:2008 (CAC/RCP 1- 1969 Rev.4 - 2003): HA 569.20.03 Ngày cấp: 15/5/2020. Nơi cấp: Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bia hơi S - TEEN**
2. Thành phần: Nước, Malt đại mạch, hoa houblon.
3. Thời hạn sử dụng của sản phẩm: 30 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất lượng bao bì:
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chiết đựng trong các box inox chuyên dùng trong thực phẩm đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.
 - Quy cách bao gói: 1 lít/ box; 2 lít/ box; 30 lít/ box; 50 lít/ box
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Nhà máy bia Sài Gòn – Mê Linh, khu 7 thị trấn Quang Minh – huyện Mê Linh – thành phố Hà nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có mẫu đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Nhà máy bia Sài Gòn – Mê Linh - chi nhánh Công ty cổ phần bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 6-3:2010/BYT đối với sản phẩm đồ uống có cồn.

Quy chuẩn quốc gia 12-3:2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2020

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Tiến



MẪU NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: **Bia hơi S-TEEN**
2. Thành phần: Nước, malt đại mạch, hoa bia
3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ cồn $4,5 \pm 1,5 \%$ (v/v)
4. Thể tích thực: 1 lít/ box; 2 lít/ box; 30 lít/ box; 50 lít/ box
5. Hạn sử dụng và bảo quản:

Hạn sử dụng: 30 ngày kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Nơi khô ráo thoáng mát, nhiệt độ cao $\leq 10^{\circ}\text{C}$, tránh tiếp xúc ánh nắng trực tiếp.

6. Quy cách bao gói: 1 lít/ box; 2 lít/ box; 30 lít/ box; 50 lít/ box
7. Sản phẩm của Công ty cổ phần bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân.

Nhà máy sản xuất: Khu 7 thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Công bố chất lượng sản phẩm phù hợp theo QCVN6-3: 2010/BYT

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2020

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Tiến

1400
CÔNG TY
HÀNH
RƯỢU
SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN
- T. PHÚ THỌ

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



KEG 1L



KEG 2L



KEG 30L



KEG 50L



Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2020

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



GIAM ĐỐC

Nguyễn Hồng Tiến



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thiện Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84 - 2432262215 / 84 - 2432262216 * Fax: 84- 2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 14336/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: BIA HƠI S - TEEN
Có ký hiệu 19.14573
2. Mã số mẫu: 06204447/DV
3. Mô tả mẫu: Mẫu dạng lỏng 400 mL, thông tin mẫu đánh máy dán trên chai, nhiệt độ tại thời điểm nhận mẫu là 6°C - Số lượng: 4
NSX - HSD: không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 15/06/2020
7. Thời gian thử nghiệm: 15/06/2020 - 23/06/2020
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CP BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN
NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN - MÊ LINH
Địa chỉ: Địa chỉ ĐKKD: Khu 6, Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba
Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Địa chỉ giao dịch: Khu 7, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh
Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.2*	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/mL	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.3*	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL	TCVN 6189-2:2009	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.4*	Coliforms	CFU/mL	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.5*	<i>E. coli</i>	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.6*	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.7*	Độ cồn ở 20°C	%V/V	TCVN 5562:2009 (NIFC.04.M.040)	4,33
9.8*	Hàm lượng Diacetyl	mg/L	TCVN 6058:1995 (NIFC.04.M.041)	0,056
9.9	Cảm quan	-	TCVN 6057:2013	Mẫu dạng lỏng, trong, màu vàng đậm, khi rót ra cốc có bọt mịn, mùi vị đặc trưng của bia

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2020

KT. VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
TS. Trần Cao Sơn

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu theo mẫu quy định